

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978; cư trú tại: số 174, thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị D: Bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1970; địa chỉ: số 177, Tổ 31, thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020, số công chứng 1382, quyển số: 15-TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị D thoả thuận có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 13.490.400.000đ (mười ba tỷ bốn trăm chín mươi triệu bốn trăm

ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 10.200.000.000đ (mười tỷ hai trăm triệu đồng) và nợ lãi: 3.290.400.000đ (ba tỷ hai trăm chín mươi triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 60.745.000đ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 30.372.500đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D thỏa thuận chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 30.372.500đ và được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Võ Thành Luân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.